

QUẢN TRỊ QUỐC GIA Ở BẮC ÂU VÀ GIÁ TRỊ THAM KHẢO ĐỐI VỚI VIỆT NAM

TRẦN THỊ DIỆU OANH (*)
TRẦN THỊ HẢI YẾN (**)

Tóm tắt: Quản trị là thuật ngữ hiện đại được áp dụng có hiệu quả trong các điều kiện, bối cảnh khác nhau ở góc độ toàn cầu, quốc gia, thể chế, cộng đồng. Các nước Bắc Âu luôn được xếp hạng đứng đầu các quốc gia hạnh phúc nhất trên thế giới, bởi đặc điểm nổi trội của các quốc gia này là đã thực hiện các chính sách, pháp luật về quản trị quốc gia theo hướng khoa học, hiện đại với nhiều nét đặc trưng mà Việt Nam có thể nghiên cứu, học tập kinh nghiệm tốt để vận dụng phù hợp điều kiện thực tiễn của đất nước.

Từ khóa: Bắc Âu; quản trị quốc gia; Việt Nam.

Abstract: Governance is a modern term that is effectively applied in different conditions and contexts at the global, national, institutional, and community levels. Nordic countries are always ranked in the top list of the happiest countries in the world, partly thanks to one outstanding factor in these countries as they have implemented their policies and laws on national governance in a scientific and modern manner, which may have many unique features that can become good practices and experience lessons for Vietnam to apply appropriately to our practical conditions.

Keywords: Northic; national governance; Vietnam.

Ngày nhận bài: 20/6/2024

Ngày biên tập: 06/8/2024

Ngày duyệt đăng: 24/9/2024

1. Quan niệm về quản trị quốc gia ở Bắc Âu

Quản trị quốc gia không chỉ là một khái niệm mang tính pháp lý, mà còn là một trong những giá trị vững bền của các nhà nước hiện đại. Qua nghiên cứu cho thấy các nước Bắc Âu chưa sử dụng thuật ngữ “quản trị quốc gia”, mà sử dụng thuật ngữ “quản trị nhà nước tốt”. Thuật ngữ “quản trị tốt” của các tổ chức tài trợ có xu hướng làm nổi bật bảy (07) lĩnh vực chính: dân chủ và đại diện, quyền con người, pháp quyền, hiệu lực và hiệu quả quản lý công, tính minh bạch và trách nhiệm giải trình, các mục tiêu phát triển và nhiều thể chế kinh tế, chính trị cụ thể.

Quản trị nhà nước tốt là cách thức thực hiện có trách nhiệm đối với các vấn đề

cộng cộng và quản lý các nguồn lực công cộng. Đan Mạch, Phần Lan, Iceland, Na Uy và Thụy Điển là những nước Bắc Âu có những ưu đãi hợp tác về việc đi lại miễn phí, tiếp cận các dịch vụ công cộng thuận lợi như về giáo dục, sức khỏe và cơ hội việc làm. Các quốc gia được đặc trưng bởi mức sống cao và chênh lệch thu nhập thấp, dân trí tốt, phúc lợi xã hội tốt và hiệu quả, tỷ lệ tội phạm và tham nhũng thấp, đây được coi là hình mẫu cho bình đẳng kinh tế và cơ hội.

Thụy Điển và Đan Mạch có điểm giống nhau ở chỗ đều là những nền dân chủ giàu có, lâu đời, nghị viện, đa đảng, nhất thể, nhà nước phúc lợi, xếp hạng cao về vốn xã hội⁽¹⁾. Hầu hết các quốc gia trong khu vực Bắc Âu đều có nền kinh tế, chính trị, xã hội ổn định, quản trị quốc gia tốt, hiệu quả giúp tăng cường dân chủ và quyền con người, thúc đẩy thịnh vượng về kinh tế và gắn kết

(*) PGS.TS, (**) TS; Học viện Hành chính Quốc gia



Các dấu hiệu nhận biết quản trị quốc gia ở Bắc Âu

xã hội, giảm nghèo bền vững, tăng cường bảo vệ môi trường, sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên củng cố niềm tin vào Chính phủ và hành chính công⁽²⁾.

Quản trị nhà nước ở Bắc Âu được thể hiện bằng những quy tắc, quy trình và hành vi có ảnh hưởng đến cách thức thực thi quyền lực, có liên quan đến tính mở, sự tham gia, khả năng giải trình, hiệu quả và sự gắn kết trong quá trình phát triển bền vững của các quốc gia.

2. Các dấu hiệu nhận biết quản trị quốc gia ở Bắc Âu

Ở mỗi quốc gia trên thế giới đều có những dấu hiệu nhận biết về quản trị nhà nước tốt mang tính đặc thù riêng, có dựa vào điều kiện văn hóa, kinh tế, xã hội, địa chính trị, nhận thức của đội ngũ lãnh đạo, quản lý. Các dấu hiệu nhận biết quản trị quốc gia ở Bắc Âu như: tiến hành bầu cử, đại diện và tham gia công bằng; khả năng đáp ứng; hiệu lực và hiệu quả; cởi mở và minh bạch; pháp quyền; hành vi đạo đức; năng lực và khả năng; đổi mới và cởi mở để thay đổi; tính bền vững và định hướng lâu dài; quản lý tài chính lành mạnh; quyền con người, đa dạng văn hóa, gắn kết xã hội; trách nhiệm giải trình. Từ đó, tạo nên hệ giá trị bền vững cho vấn đề quản trị quốc gia trong khu vực Bắc Âu.

Có thể nhận biết quản trị quốc gia ở Bắc Âu qua một số dấu hiệu sau:

Một là, tiến hành bầu cử, đại diện và tham gia công bằng.

Các cuộc bầu cử địa phương được tiến hành tự do và công bằng, theo các tiêu chuẩn quốc tế, luật pháp quốc gia và không có bất kỳ gian lận nào. Công dân là trung tâm của hoạt động công cộng và họ tham gia theo những cách thức được xác định rõ ràng vào đời sống xã hội ở cấp địa phương.

Hiến pháp Đan Mạch được coi là hiến pháp dân chủ đầu tiên được thông qua vào năm 1849 (sửa đổi, bổ sung vào các năm 1901, 1915, 1953) - đây là một trong những bản hiến pháp lâu đời nhất trên thế giới. Hệ thống bầu cử ở Đan Mạch được chia làm ba loại: bầu cử ở Nghị viện, bầu cử ở địa phương đối với Hội đồng thành phố hoặc khu vực và bầu cử vào Nghị viện châu Âu (EP). Các cuộc bầu cử Nghị viện do Nhà vua triệu tập theo đề nghị của Thủ tướng, được tổ chức ít nhất 04 năm một lần, song Thủ tướng cũng có thể triệu tập bầu cử bất cứ lúc nào và thường chọn thời điểm có lợi cho đảng của mình. Các cuộc bầu cử vào các hội đồng địa phương (thành phố hoặc khu vực) và Nghị viện châu Âu được tổ chức vào những ngày cố định. Các cuộc bầu cử sử dụng hệ thống

đại diện theo tỷ lệ danh sách đảng phái. Tất cả công dân Đan Mạch từ 18 tuổi trở lên đều có quyền bỏ phiếu trong các cuộc bầu cử.

Hiến pháp Na Uy năm 1814 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) là một trong những bản hiến pháp được nhiều nhà nghiên cứu đánh giá là tự do và dân chủ nhất thế giới. Hiến pháp Na Uy có những nguyên tắc cốt lõi đề cao chủ quyền nhân dân, sự phân chia quyền lực, quyền con người. Nguyên tắc chủ quyền nhân dân được thể hiện ở Điều 49 đến Điều 75 của Hiến pháp, rằng nhân dân có quyền tham gia vào việc ban hành luật, cấp ngân sách nhà nước, thuế và giám sát Chính phủ thông qua Nghị viện. Điều 12, Hiến pháp Na Uy quy định: “Vua tự chọn một Hội đồng trong số các công dân Na Uy có quyền bầu cử”. Theo đó, các Bộ trưởng được nhà vua bổ nhiệm, tuy nhiên, trên thực tế các Bộ trưởng được lựa chọn theo những yếu tố chính trị trong Nghị viện và các đảng chính trị có liên quan trong hệ thống Nghị viện đã hoạt động được một thế kỷ hoặc lâu hơn.

Theo Điều 50, Hiến pháp Na Uy: “Những người có quyền bầu cử là công dân Na Uy, nam và nữ, chậm nhất là trong năm khi cuộc bầu cử được tổ chức, khi đủ 18 tuổi”. Các nước Bắc Âu là một trong những hình mẫu lý tưởng được xếp hạng cao trên thế giới về chỉ số dân chủ thông qua phúc lợi xã hội, chăm sóc sức khỏe và giáo dục đại học. Truyền thống nhà nước phúc lợi Bắc Âu nhấn mạnh các quyền và nghĩa vụ phổ quát, sự tham gia rộng rãi của nhà nước vào nền kinh tế và các thỏa thuận được đàm phán để điều chỉnh các mối quan hệ lao động⁽³⁾.

Hai là, khả năng đáp ứng.

Khả năng đáp ứng bao gồm các đối tác tương tác theo cách mà họ hiểu, đánh giá cao và hỗ trợ lẫn nhau trong việc đáp ứng các mục tiêu và nhu cầu cá nhân quan trọng. Sự đáp ứng hỗ trợ và củng cố cả mối quan hệ và các thành viên của nó. Khả năng đáp ứng là một quá trình giữa các cá nhân theo thời gian, có thể giúp tổ chức hoạt động có hiệu quả hơn. Quản trị nhà nước tốt đòi hỏi các thiết chế và tiến trình phải phục vụ tất cả các chủ thể có liên quan trong một khung thời gian có thể chấp nhận được. Các mục tiêu,

quy tắc, cấu trúc và thủ tục được điều chỉnh phù hợp với mong đợi và nhu cầu chính đáng của công dân. Các dịch vụ công được cung cấp, các yêu cầu và khiếu nại được trả lời trong một khung thời gian hợp lý.

Cùng với các nước ở Bắc Âu như Đan Mạch và Na Uy, Thụy Điển cũng đạt điểm cao khi cho rằng “luôn rõ ràng ai chịu trách nhiệm về các hành động và quyết định được đưa ra ở mỗi cấp của tổ chức này”. Theo phản hồi của các nhà lãnh đạo đối với khảo sát thì Thụy Điển có điểm nổi bật là Chính phủ phản ứng nhanh nhất thế giới. Bộ máy Chính phủ Thụy Điển đứng đầu bảng xếp hạng về khả năng đáp ứng trong các hạng mục bao gồm khả năng làm việc tại chỗ, trao quyền, quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình, sử dụng bằng chứng cũng như các công cụ và tài nguyên sẵn có⁽⁴⁾. Thụy Điển một lần nữa vượt xa tất cả các quốc gia khác về trao quyền và tự chủ.

Ba là, hiệu lực và hiệu quả.

Kết quả đáp ứng các mục tiêu đã thống nhất. Sử dụng tốt nhất có thể được thực hiện từ các tài nguyên có sẵn. Hệ thống quản lý hiệu suất giúp đánh giá và nâng cao hiệu quả của các dịch vụ. Kiểm toán được thực hiện định kỳ để đánh giá và cải thiện hiệu suất. Quản trị nhà nước tốt là quá trình và thể chế nhằm đem lại những kết quả đáp ứng các nhu cầu của xã hội sử dụng các nguồn lực ở mức tối thiểu.

Bốn là, cởi mở và minh bạch.

Tính cởi mở và minh bạch trong quản trị quốc gia là khi đưa ra các quyết định quản lý nhà nước và khi thực hiện các quyết định quản lý nhà nước phải tuân thủ theo các luật lệ và các quy tắc nhất định. Cần bảo đảm công khai thông tin trong quản trị quốc gia dưới cách thức dễ hiểu, dễ tiếp cận như các văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế mà các nước Bắc Âu là thành viên, thỏa thuận quốc tế mà các nước Bắc Âu là một bên; các thủ tục hành chính, các quy trình giải quyết công việc của cơ quan nhà nước; chế độ, chính sách quản lý của cơ quan nhà nước; dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; nội dung và kết quả trưng cầu ý dân; báo cáo công tác định kỳ; báo cáo tài chính năm...

Năm là, pháp quyền.

Pháp quyền có ý nghĩa khác nhau trong các hệ thống pháp luật khác nhau⁽⁵⁾. Bình đẳng và tuân thủ là nguyên tắc được bảo đảm ở các nước Bắc Âu. Hiện nay, các nước Bắc Âu có hệ thống pháp luật dân sự thống nhất với chế định thực thi dân chủ, tức là có thanh tra viên, nghị sĩ kiểm soát hành chính tư pháp, nhân viên kiểm tra những việc làm của cơ quan nhà nước vi phạm đến quyền lợi của cá nhân⁽⁶⁾.

Tại Đan Mạch, luôn tồn tại hai nguyên tắc: bình đẳng trước pháp luật và sự chắc chắn của pháp luật: không có sự chắc chắn về mặt pháp lý thì không thể có pháp quyền. Theo nghĩa chặt chẽ nhất, sự chắc chắn về mặt pháp lý có nghĩa là loại bỏ sự độc đoán. Điều này một lần nữa ngụ ý rằng các tòa án phải hành động theo cách giúp công dân có thể lập kế hoạch cho các hoạt động của họ và thấy trước các hậu quả pháp lý của các hành động của họ. Về vấn đề này, nguyên tắc chắc chắn về mặt pháp lý đồng nghĩa với mức đo rõ ràng tối thiểu và khả năng dự đoán trong hệ thống pháp luật⁽⁷⁾.

Tại Na Uy, trong số các quyền được Hiến pháp đảm bảo, có các khía cạnh của nguyên tắc pháp quyền mà không ai có thể bị kết tội trừ khi theo luật hoặc bị trừng phạt trừ khi có phán quyết của tòa án, quyền tự do ngôn luận và tôn giáo, quyền được bồi thường, việc bảo vệ giá trị tài sản cá nhân và lệnh cấm áp dụng luật hồi tố có thể được đề cập.

Sáu là, tiêu chuẩn đạo đức.

Ở Bắc Âu, không tìm thấy bất kỳ tiêu chuẩn đạo đức nào được thống nhất để đánh giá đúng hay sai. Các quốc gia khác nhau thường có những nhận thức khác nhau về ranh giới đạo đức của khuôn khổ luật định và về ý nghĩa chung của các chuẩn mực đạo đức.

Tại Na Uy, Bộ Hành chính Chính phủ chịu trách nhiệm chính trong việc khởi xướng và theo dõi các biện pháp được thực hiện trong lĩnh vực đạo đức công vụ trong khu vực trung tâm của hành chính chính phủ. Tổng cục Quản lý công có trách nhiệm điều hành đối với các biện pháp liên quan đến thẩm quyền, đào tạo và phổ biến kiến thức trong lĩnh vực đạo đức. Lĩnh vực đạo đức công vụ bao gồm

các giá trị, chuẩn mực và hướng dẫn cho chính sách nhân sự và quản lý công bằng, cởi mở, các quy định ngăn chặn hối lộ cũng như các chuẩn mực hành vi khác nhằm mục đích điều chỉnh hoặc tác động đến các hoạt động của công chức và ngăn cản sự chính trực và uy tín của họ được đưa vào thử nghiệm một cách không cần thiết. Trách nhiệm giám sát việc cải thiện các chuẩn mực đạo đức trong nền công vụ thuộc về các bộ, ngành liên quan. Trách nhiệm được giao này cũng nhất quán với các hướng dẫn và lời khuyên được đưa ra trong Báo cáo chính thức của Na Uy 1993:15 về Đạo đức công vụ, đặc biệt chú ý đến trách nhiệm quản lý.

Bảy là, năng lực.

Các kỹ năng chuyên môn của những người thực hiện công tác quản trị liên tục được duy trì và củng cố nhằm cải thiện kết quả và tác động của họ. Các quan chức nhà nước được thúc đẩy để liên tục cải thiện hiệu suất của họ. Các phương pháp, quy trình thực tế được tạo ra và sử dụng để biến các kỹ năng thành năng lực, tạo ra kết quả tốt hơn. Các nước Bắc Âu đặc biệt coi trọng yếu tố năng lực trong quá trình quản trị quốc gia hiệu quả, khoa học.

Tám là, đổi mới và cởi mở để thay đổi.

Các giải pháp mới, hiệu quả cho các vấn đề được tìm kiếm và tận dụng lợi thế của các phương pháp cung cấp dịch vụ hiện đại. Sẵn sàng thí điểm và thử nghiệm các chương trình mới và học hỏi kinh nghiệm của những người khác. Một môi trường thuận lợi cho sự thay đổi được tạo ra nhằm đạt được những kết quả tốt hơn. Các nước Bắc Âu luôn khuyến khích sự đổi mới để thay đổi quản trị quốc gia có chất lượng, hiệu quả hơn.

Chín là, tính bền vững và định hướng lâu dài.

Nhu cầu của các thế hệ tương lai được tính đến trong các chính sách hiện hành. Các quyết định cố gắng nội hóa mọi chi phí và không chuyển giao các vấn đề như môi trường, cấu trúc, tài chính, kinh tế, xã hội cho các thế hệ tương lai. Có tầm nhìn rộng và dài hạn về tương lai của cộng đồng địa phương cùng với ý thức về những gì cần thiết cho sự phát triển đó. Có một sự hiểu biết về sự phức tạp của lịch sử, văn hóa và

xã hội mà trong đó quan điểm này được đặt nền tảng. Các quốc gia Bắc Âu coi trọng tính bền vững và phát triển lâu dài trong quản trị quốc gia hiện đại.

Mười là, quản lý tài chính lành mạnh.

Các khoản phí không vượt quá chi phí dịch vụ được cung cấp và không làm giảm nhu cầu quá mức, đặc biệt trong trường hợp các dịch vụ công quan trọng. Thận trọng được quan sát thấy trong quản lý tài chính, kể cả trong việc ký kết hợp đồng và sử dụng các khoản vay, trong việc ước tính các nguồn lực, doanh thu và dự trữ, trong việc sử dụng doanh thu đặc biệt. Kế hoạch ngân sách nhiều năm được chuẩn bị, với sự tham vấn của công chúng. Rủi ro được ước tính và quản lý đúng cách, bao gồm cả việc công khai các tài khoản hợp nhất và trong trường hợp hợp tác công tư, bằng cách chia sẻ rủi ro một cách thực tế. Chính quyền địa phương tham gia vào các thỏa thuận để đoàn kết giữa các thành phố, chia sẻ công bằng gánh nặng và lợi ích, giảm thiểu rủi ro (hệ thống bình đẳng hóa, hợp tác liên thành phố, hỗ trợ lẫn nhau về rủi ro...)

Mười một là, quyền con người, đa dạng văn hóa, gắn kết xã hội.

Trong phạm vi ảnh hưởng của chính quyền địa phương, các quyền con người được tôn trọng, bảo vệ và thực hiện, đồng thời chống phân biệt đối xử vì bất kỳ lý do gì. Sự đa dạng về văn hóa được coi là một tài sản và những nỗ lực không ngừng được thực hiện để đảm bảo rằng tất cả mọi người đều có lợi ích trong cộng đồng địa phương, đồng cảm với cộng đồng đó và không cảm thấy bị loại trừ. Gắn kết xã hội và hòa nhập vùng khó khăn được đẩy mạnh. Khả năng tiếp cận các dịch vụ thiết yếu được duy trì, đặc biệt là đối với những bộ phận dân cư thiệt thòi nhất.

Mười hai là, trách nhiệm giải trình.

Trách nhiệm giải trình được chia làm hai loại cả chiều ngang và chiều dọc. Ở cấp tiểu bang, nó được hiểu là sự phân chia theo chiều ngang truyền thống giữa các ngành chính quyền lớn và bình đẳng, nhưng cũng có thể là chuỗi quá trình theo chiều dọc liên kết các quan chức được bầu với công dân, bao gồm các tổ chức và giới truyền thông⁽⁸⁾.

Các quyết định được đưa ra thi hành theo các quy tắc và quy định. Có quyền truy cập công khai vào tất cả các thông tin không được phân loại vì những lý do cụ thể theo quy định của pháp luật (chẳng hạn như bảo vệ quyền riêng tư hoặc đảm bảo tính công bằng của thủ tục mua sắm). Thông tin về các quyết định, việc thực hiện các chính sách và kết quả được cung cấp cho công chúng theo cách cho phép họ tuân theo và đóng góp một cách hiệu quả vào công việc của chính quyền địa phương⁽⁹⁾.

Công khai thông tin ngân sách sẽ ngăn chặn tình trạng lãng phí và biến thủ công quỹ. Vì vậy, các quốc gia nên tìm cách thúc đẩy công bố thông tin cũng như tăng cường sự tham gia của người dân trong suốt quá trình ngân sách. Chỉ số Ngân sách mở cho thấy, Thụy Điển cho phép người dân đánh giá Chính phủ của họ đang quản lý các quỹ công như thế nào. Về quy tắc ứng xử của công chức, Đan Mạch yêu cầu các bộ trưởng công bố thông tin hàng tháng về chi tiêu du lịch và quà tặng của họ. Khung pháp lý hình sự hóa một loạt các hành vi lạm dụng liên quan đến tham nhũng và một nền tư pháp độc lập, hiệu quả.

Một nghiên cứu gần đây xem xét trường hợp của Phần Lan đã kết luận rằng, trái ngược với cách tiếp cận chống tham nhũng từ trên xuống của Singapore vốn không bền vững về mặt kinh tế đối với hầu hết các quốc gia, mô hình từ dưới lên của Phần Lan dựa trên niềm tin của công chúng, tính minh bạch và vốn xã hội là giá cả phải chăng, có thể chuyển nhượng và thích nghi với các bối cảnh chính trị rất khác nhau. Điều quan trọng cần chỉ ra là các quốc gia này vẫn phải đối mặt với những thách thức, ví dụ như luật bảo vệ người tố giác, rủi ro tham nhũng trong mua sắm công, quy định tài chính chính trị hiệu quả⁽¹⁰⁾...

Văn phòng Tổng Kiểm toán là cơ quan của Nghị viện để kiểm soát và giám sát việc thực thi quyền hạn và dịch vụ của dịch vụ công. Ngoài kiểm toán và giám sát tài chính thông thường, Văn phòng Tổng Kiểm toán trong những năm gần đây đã dành sự quan tâm đáng kể cho kiểm toán dịch vụ công. Điều này liên quan đến việc đánh giá khả năng của

dịch vụ công đạt được các mục tiêu chính trị đã đặt ra, thực hiện các biện pháp công với kết quả mong đợi và quản lý các quỹ công ở mức chi phí hiệu quả và phù hợp quy định. Trong những năm gần đây, dịch vụ công cũng đã bắt đầu thực hiện kiểm toán nội bộ. Vì mục đích này, kiểm toán viên nội bộ/giám đốc kiểm toán được bổ nhiệm ở các cơ quan chính phủ khác nhau, bao gồm cả các bộ. Bộ phận kiểm toán nội bộ có chức năng là cơ quan kiểm soát và giám sát hoạt động quản lý của cơ quan, từ đánh giá chi phí thông thường đến phân tích tính phù hợp của các biện pháp và hành vi ra quyết định của từng công chức⁽¹¹⁾.

3. Những giá trị tham khảo đối với Việt Nam trong quá trình xây dựng và hoàn thiện nền quản trị quốc gia hiện đại, hiệu lực, hiệu quả

Thứ nhất, để đưa ra khái niệm mang tính tiếp cận hiện đại, khoa học về quản trị quốc gia của Việt Nam, có thể tham khảo khái niệm quản trị nhà nước ở Bắc Âu: “Quản trị nhà nước ở Bắc Âu được thể hiện bằng những quy tắc, quy trình và hành vi có ảnh hưởng đến cách thức thực thi quyền lực, có liên quan đến tính mở, sự tham gia, khả năng giải trình, hiệu quả và sự gắn kết trong quá trình phát triển bền vững của các quốc gia”.

Thứ hai, nghiên cứu thực hiện quản trị nhà nước ở Việt Nam mang tính đồng bộ, thống nhất, hiệu quả theo đặc trưng của các nước Bắc Âu. Tiến hành bầu cử, đại diện và tham gia công bằng; khả năng đáp ứng; hiệu lực và hiệu quả; cởi mở và minh bạch; pháp quyền; hành vi đạo đức; năng lực và khả năng; đổi mới và cởi mở để thay đổi; tính bền vững và định hướng lâu dài; quản lý tài chính lành mạnh; quyền con người, đa dạng văn hóa, gắn kết xã hội; trách nhiệm giải trình.

Thứ ba, cần xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách và các biện pháp nhằm thực hiện quản trị quốc gia theo hướng khoa học, hiện đại của Việt Nam. Cụ thể là, cần đề ra các định hướng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản của chính quyền địa phương thúc đẩy quản trị quốc gia mang tính thực chất ở Việt Nam hiện nay./.

Ghi chú:

(1) Andersen, Rasmus Fonnesbæk, and Peter Thisted Dinesen. ‘Social Capital in the Scandinavian Countries’, in *Routledge Handbook of Scandinavian Politics*, eds. Peter Nedergaard and Anders Wivel. London: Routledge, 161-173.

(2) OECD. 2008. *Public Governance and Management*. [Cited: 30 January, 2009.], http://www.oecd.org/topic/0,3373,en_2649_37405_1_1_1_1_37405,00.html.

(3) Atle Midttun, Maria Gjølberg, Arno Kourula, Susanne Sweet, Steen Vallentin, *Public Policies for Corporate Social Responsibility in Four Nordic Countries: Harmony of Goals and Conflict of Means*, Journal Business & Society Volume 54, Issue 4, July 2015, Pages 464-500.

(4) Richard Johnstone, ‘We have a totally different management style’: what makes Sweden the world’s most responsive government?, <https://www.globalgovernmentforum.com>.

(5) Koch 2008, pp. 45-63. Koch among others compares the notion ‘rule of law’ in the English and German legal systems.

(6) Phạm Thị Thu Lan, *Hệ thống phúc lợi xã hội ở các nước Bắc Âu và một số gợi ý đối với Việt Nam*, <http://tapchimattran.vn>.

(7) Dahl B. Keynote address. In: Neergaard U., Jacquesson C. (eds.) (2014) *Proceedings: Speeches from the XXVI FIDE Congress*, Copenhagen, 28-31 May 2014, <http://www.fide2014.eu>, pp. 26-30.

(8) Wang, V., Suhrke, A., and Tjønneland, E. N. *Governance interventions in post-war situations: lessons learned*. Bergen: Chr. Michelsen Institute, 2005.

(9) 12 Principles of Good Governance, <https://www.coe.int>.

(10) Marie Chêne, *What makes New Zealand, Denmark, Finland, Sweden and others ‘cleaner’ than most countries?*, <https://www.transparency.org>, accessed March 25, 2023.

(11) Odd Bøhagen and Oystein Blymke, *the management of ethics and conduct in the public service norway*, <https://www.oecd.org>.